TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:76/2022/HS-ST
Ngày 19-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu P.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị T

Bà Hà Thị M

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đức H - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật H - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 88/2022/QĐHPT ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Đức T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1983 tại H. Nơi ĐKHKTT: Số 68 đường T, phường M, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Số 9B/55/50/286 đường L, phường M, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ đã ly hôn và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 17/7/2020 bị Công an phường M xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác (chưa được xoá); bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022; có mặt

Bị hại: Công ty TNHH DV TM ADM C; địa chỉ trụ sở: Số 24/28/411 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật – Chị Lê Thị Hương G; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/01/2022, khi Lương Đức T đang bán nước tại trước cửa số nhà 68 T, phường M, quận N, thành phố H thì thấy một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe màu nâu vàng BKS: 15A-292.36 do chị Lê Thị Hương G (sinh năm: 1977; trú tại: số 24/28/411 Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố H) điều khiển đỗ trước cửa số nhà 66 T. Thấy vậy, Thịnh yêu cầu chị Giang đỗ xe lùi xuống để Thịnh bán hàng nhưng chị Giang không nói gì và đi sang bên đường. Do trước đó Thịnh đã sử dụng rượu bia và bực tức nên Thịnh đi vào nhà, ngồi vào khu vực bàn uống nước, dùng tay phải cầm lần lượt 02 vỏ chai bia H (đang để dưới chân bàn nước) ném về phía xe ô tô của chị Giang. Lần thứ nhất Thịnh ném vào khu vực kính chắn gió phía trước, lần thứ hai Thịnh ném vào khu vực cửa phụ bên phải phía trước của xe. Hậu quả: kính chắn gió phía trước đã được dán phim cách nhiệt bị vỡ và rạn nứt, cánh cửa trước bên phải (bên phụ) bị móp méo và trầy xước sơn 02 chỗ có diện tích 15x15 mm và 20x30 mm. Ngay sau đó, chị Giang đã đến Công an phường M trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H kết luận: Chi phí khắc phục sửa chữa tài sản bị xâm hại là xe ô tô BKS: 15A-292.36 có giá 17.950.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: xe ô tô BKS 15 A-292.36 chủ sở hữu là Công ty TNHH DV TM ADM C do chị Lê Thị Hương G là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 16/5/2022 trả xe ô tô BKS 15A-292.36 cho chủ sở hữu là Công ty TNHH DV TM ADM C do chị Lê Thị Hương G là người đại diện theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Thịnh khai nhận có thời gian điều trị tâm thần tại Bệnh viện Đông Khê vào năm 2019. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 78 ngày 25/3/2022 giám định tình trạng bệnh lý tâm thần đối với Lương Đức T. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 31 ngày 20/4/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc Bộ y tế: "Lương Đức T không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 15/01/2022, Lương Đức T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại, Lương Đức T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi".

Về trách nhiệm dân sự: Lương Đức T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền là 5.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe màu nâu vàng, BKS 15A-292.36 của Công ty TNHH DV TM ADM C Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Công ty TNHH DV TM ADM C.

- 01 vỏ chai thủy tinh màu nâu nhãn hiệu bia H trên vỉa hè; Một số mảnh vỡ thủy tinh dạng mảnh vỏ chai bia màu nâu đã chuyển Chi cục Thi hành án quận N.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSNQ ngày 21/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo Lương Đức T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đức T khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại đồng ý bồi thường 5.000.000 đồng.

Bị hại chị Lê Thị Hương G – đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH DV TM ADM C được triệu tập hợp lệ và đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ thể hiện thể hiện: Không có yêu cầu bồi thường gì khác và có quan điểm đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Thịnh.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đức T mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường; bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 vỏ chai thủy tinh màu nâu nhãn hiệu bia H trên vỉa hè; Một số mảnh vỡ thủy tinh dạng mảnh vỏ chai bia màu nâu không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/01/2022 Lương Đức T có hành vi dùng tay phải cầm 02 vỏ chai bia H lần lượt ném về phía kính chắn gió phía trước và cửa phụ bên phải phía trước của xe ô tô, hậu quả làm kính chắn gió phía trước đã dán phim cách nhiệt bị vỡ và rạn nứt, cánh cửa trước bên phải (bên phụ) bị móp méo và trầy xước sơn 02 chỗ có diện tích 15x15 mm và 20x30 mm xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe màu nâu vàng, BKS 15A-292.36 của Công ty TNHH DV TM ADM C do chị Lê Thị Hương G – đại diện theo pháp luật của Công ty đỗ xe ô tô trước cửa nhà số 66 đường T, phường M, quận N, thành phố H, theo kết luận định giá chi phí khắc phục sửa chữa tài sản bị xâm hại là xe ô tô BKS: 15A-292.36 có giá 17.950.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lương Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đối với bị cáo Lương Đức T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa nên đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Lương Đức T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Kiểm sát viên tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có cơ sở vì bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà thành khẩn khai báo; có thời gian tham gia quân ngũ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường; bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 vỏ chai thủy tinh màu nâu nhãn hiệu bia H; Một số mảnh vỡ thủy tinh dạng mảnh vỏ chai bia màu nâu không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[9] Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo Lương Đức T, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Đức T 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai thủy tinh màu nâu nhãn hiệu bia H; Một số mảnh vỡ thủy tinh dạng mảnh vỏ chai bia màu nâu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lương Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lương Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- TAND thành phố H;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận N;
- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu P